

PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ KINH DOANH: KINH NGHIỆM THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC CHO DOANH NGHIỆP THÉP VIỆT NAM

ThS. DƯƠNG THU MINH - Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh Thái Nguyên *

Trong bối cảnh ngành Thép Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ, nỗ lực mở rộng thị phần như hiện nay, việc phân tích hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp thép được chú trọng nhằm góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng cường năng lực cạnh tranh toàn Ngành. Để việc phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp đạt kết quả tối ưu, cần nghiên cứu và tìm hiểu kinh nghiệm từ các doanh nghiệp của các nước tiên tiến trên thế giới, rút ra bài học cho các doanh nghiệp thép trong nước.

Từ khóa: Hiệu quả kinh doanh, doanh nghiệp, kinh nghiệm, Việt Nam

BUSINESS PERFORMANCE ANALYSIS: GLOBAL EXPERIENCE AND LESSON TO STEEL MANUFACTURERS IN VIETNAM

Business performance analysis is essential to enterprises and steel manufacturers in particular. In the context that the steel industry of Vietnam needs to expand marketshare, the business performance analysis helps steel manufacturers improve their performance and increase industrial competitiveness. In order to obtain maximized results of business analysis, it is essential to learn experience of developed countries and make lesson to domestic steel manufacturers.

Keywords: Business performance, enterprises, experience, Vietnam

Ngày nhận bài: 6/9/2018

Ngày hoàn thiện biên tập: 26/9/2018

Ngày duyệt đăng: 1/10/2018

Kinh nghiệm của Mỹ

Hoạt động phân tích hiệu quả kinh doanh tại Mỹ được thực hiện thông qua việc phân tích các báo cáo tài chính. Tại Mỹ, Ủy ban Các chuẩn mực về Kế toán Tài chính (FASB) quy định các chuẩn mực làm cơ sở để các doanh nghiệp (DN) chuẩn bị, trình bày và báo cáo các báo cáo tài chính. Từ đó, những báo cáo này giúp hình thành nguyên lý chung về kế toán Mỹ (US GAAP).

Phương pháp phân tích hiệu quả kinh doanh được các DN Mỹ áp dụng gồm:

- Phân tích theo xu hướng: Là phương pháp so sánh các chỉ số tài chính của một công ty theo các năm, nhờ đó, nhà phân tích có thể xác định sự cải thiện hay suy giảm trong tình hình tài chính và quá trình hoạt động kinh doanh của DN. Phương pháp này nên được thực hiện cùng với việc so sánh với chỉ số trung bình của ngành.

- Phân tích báo cáo đồng nhất: Là phương pháp phân tích các báo cáo tài chính theo tỷ lệ phần trăm (%) khi tất cả các thành phần trong bảng cân đối kế toán được chia cho tổng tài sản và các thành phần trong báo cáo thu nhập được chia cho doanh thu thuần.

- Phân tích chỉ số: Là phương pháp phân tích các báo cáo tài chính theo tỷ lệ phần trăm (%) khi tất cả các số liệu của bảng cân đối kế toán và báo cáo thu nhập của năm cơ sở tương ứng với 100 (phần trăm) và các thành phần trong báo cáo tài chính được biểu hiện giá trị theo tỷ lệ phần trăm theo năm cơ sở.

Các chỉ số tài chính được phân tích bao gồm:

- Nhóm chỉ số tài chính liên quan đến bảng cân đối kế toán:

Các chỉ số phản ánh tính thanh khoản:

Chỉ số thanh toán hiện hành = Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn.

Chỉ số thanh toán nhanh = (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn.

Các chỉ số phản ánh nợ:

Chỉ số nợ trên vốn chủ sở hữu = Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu.

Hệ số nợ = Tổng nợ/Tổng tài sản.

- Nhóm chỉ số tài chính liên quan đến báo cáo thu nhập và báo cáo thu nhập so với bảng cân đối kế toán).

Các chỉ số phản ánh khả năng khả năng thanh



toán các chi phí tài chính. Ví dụ:

Hệ số thanh toán lãi vay = Lợi nhuận trước lãi vay và thuế/Lãi vay.

Các chỉ số hoạt động: Nhóm chỉ số này phản ánh tính hiệu quả trong việc sử dụng tài sản của DN. Cụ thể, nhóm này bao gồm các chỉ số phản ánh hoạt động phải thu, hoạt động phải trả, hoạt động quản lý hàng tồn kho, chu kỳ hoạt động so với vòng quay của vốn; vòng quay tài sản.

Các chỉ số phản ánh khả năng sinh lời:

Chỉ số phản ánh khả năng sinh lời so với doanh thu.

Biên lợi nhuận thuần = Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần.

Chỉ số phản ánh khả năng sinh lời so với vốn đầu tư (ROI).

Tỷ suất sinh lợi trên tổng vốn đầu tư (ROI) = Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản.

Tỷ suất sinh lợi trên tổng vốn cổ phần (ROE) = Lợi nhuận thuần sau thuế/Tổng vốn cổ phần.

Tại Mỹ, hoạt động phân tích hiệu quả kinh doanh của các DN thép thường quan tâm tới các chỉ số tài chính, bao gồm: Hệ số thanh toán hiện thời, hệ số thanh toán nhanh, hệ số thanh toán tức thời (thuộc nhóm các chỉ số phản ánh tính thanh khoản); Chỉ số tài chính phản ánh hiệu quả hoạt động; Chỉ số tài chính phản ánh khả năng sinh lời.

Kinh nghiệm của Ấn Độ

Tại Ấn Độ, các phương pháp thường được áp dụng trong việc phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của DN gồm:

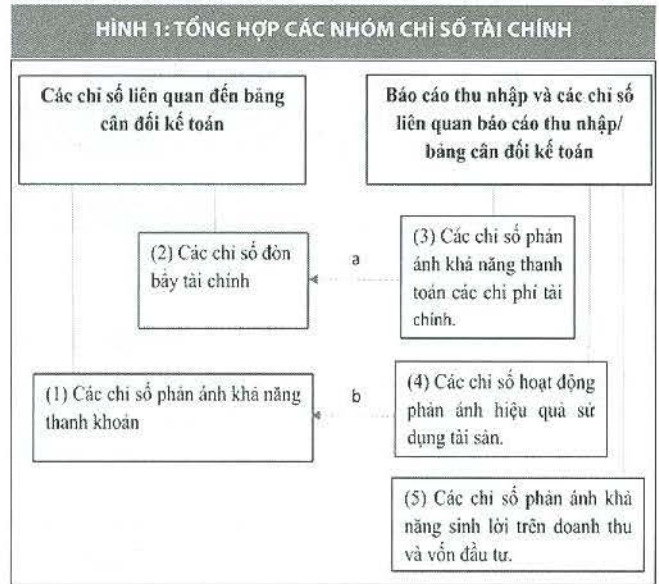
- *Phân tích báo cáo tài chính bằng phương pháp so sánh*: Là việc phân tích báo cáo tài chính tại các thời điểm khác nhau nhằm giúp DN hiểu được tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh tại các thời điểm các nhau. Phương pháp này được chia thành 2 loại, cụ thể như sau: Phân tích bằng cân đối kế toán bằng phương pháp so sánh; Phân tích các tài khoản lỗ và lãi bằng phương pháp so sánh.

- *Phân tích xu hướng*: Các báo cáo tài chính có thể được phân tích thông qua việc tính toán xu hướng của các chỉ số. Xu hướng có thể theo chiều đi lên hoặc đi xuống và có liên quan đến mối quan hệ theo tỷ lệ phần trăm (%) của mỗi hoặc tất cả các thành phần trong báo cáo tài chính với giá trị chung 100%.

- *Phân tích đồng nhất*: Theo phương pháp này, các chỉ số được quy đổi về tỷ lệ phần trăm. Trong bảng cân đối kế toán, tổng tài sản được giả định là 100 và các thành phần khác được biểu hiện dạng phần trăm trên tổng tài sản.

- *Báo cáo dòng lưu chuyển các quỹ*: Là một trong những công cụ quan trọng và được sử dụng theo

HÌNH 1: TỔNG HỢP CÁC NHÓM CHỈ SỐ TÀI CHÍNH



Nguồn: Tác giả tổng hợp

(a) Các chỉ số về khả năng thanh toán các chi phí tài chính phản ánh tầm quan trọng của việc sử dụng các đòn bẩy tài chính.

(b) Các chỉ số hoạt động về vòng quay hàng tồn kho và các khoản phải thu phản ánh tầm quan trọng của "tính thanh khoản" của các tài sản lưu động.

nhiều cách; giúp hiểu được những thay đổi trong tình hình tài chính của DN giữa đầu kỳ và cuối kỳ của báo cáo tài chính.

- *Báo cáo dòng lưu chuyển tiền tệ*: Báo cáo này cung cấp tóm tắt về hoạt động kinh doanh, đầu tư, các dòng tiền tài trợ và đồng nhất chúng với những thay đổi về tiền mặt và tương đương tiền mặt như cổ phiếu.

Tại Ấn Độ, việc phân tích hoạt động kinh doanh của các DN thép thường tập trung vào các chỉ số sau.

- Nhóm chỉ số phản ánh khả năng sinh lời:

Tỷ suất sinh lợi trên tổng vốn đầu tư (ROI) = Thu nhập trước lãi vay và thuế/Tổng tài sản bình quân.

Tỷ suất tổng lợi nhuận = Tổng lợi nhuận/Doanh thu thuần.

- *Nhóm chỉ số phản ánh khả năng thanh khoản*:

Chỉ số thanh toán hiện hành = Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn.

Chỉ số thanh toán nhanh = Tài sản có tính thanh khoản cao/Nợ ngắn hạn.

Chỉ số thanh toán nhanh tuyệt đối = (Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng)/Nợ ngắn hạn.

- *Nhóm chỉ số đòn bẩy tài chính và khả năng thanh toán lãi vay*:

Tỷ lệ nợ trên vốn cổ phần = Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu.

Hệ số khả năng thanh toán lãi vay = Thu nhập trước lãi vay và thuế/Lãi vay.

- *Nhóm chỉ số hoạt động*:

Chỉ số vòng quay các khoản phải thu = Doanh số bán hàng/Các khoản phải thu.

Chỉ số vòng quay các khoản phải trả = Doanh số mua hàng/Các khoản phải trả.

Chỉ số vòng quay của nguyên vật liệu = Doanh số bán hàng/Nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ.

Chỉ số vòng quay của chi phí sản xuất kinh doanh dở dang = Doanh số bán hàng/Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ.

Chỉ số vòng quay của thành phẩm = Doanh số bán hàng/Thành phẩm cuối kỳ.

- *Nhóm chỉ số quản lý tài sản:*

Chỉ số vòng quay tài sản cố định = Doanh số bán hàng/Tài sản cố định.

- *Nhóm chỉ số quản lý chi phí hoạt động:*

Chỉ số doanh thu trên chi phí tiền lương = Doanh số bán hàng/Chi phí tiền lương.

Chỉ số doanh thu trên chi phí nguyên vật liệu và lưu kho = Doanh số bán hàng/Chi phí nguyên vật liệu và lưu kho.

Chỉ số doanh thu trên chi phí phân phối và bán hàng = Doanh số bán hàng/Chi phí phân phối và bán hàng.

Chỉ số doanh thu trên chi phí về công nghệ = Doanh số bán hàng/Chi phí về công nghệ.

Ngành Thép đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam. Theo VOV (2018), với năng lực sản xuất trong nước đạt khoảng 30 triệu tấn/năm, ngành Thép Việt Nam được đánh giá đứng đầu các nước Đông Nam Á.

Kinh nghiệm của Trung Quốc

Cùng với Mỹ và Ấn Độ, Trung Quốc là một trong những quốc gia lớn nhất trong việc sản xuất và kinh doanh thép. Việc phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của các DN thép tại Trung Quốc thường quan tâm tới 6 nhóm chỉ số đó là: (i) Nhóm chỉ số về khả năng thanh toán nợ và khả năng thanh khoản, (ii) Nhóm chỉ số về khả năng tăng trưởng (phát triển); (iii) Nhóm chỉ số về hiệu quả hoạt động; (iv) Nhóm chỉ số về dòng tiền; (v) Nhóm chỉ số về cấu trúc vốn; và (vi) Nhóm chỉ số về khả năng sinh lời (AAStocks, 2018). Trong đó, các nhóm (i), (iii), (v) và (vi) có những chỉ số cụ thể tương tự như Mỹ, Ấn Độ và các nước. Riêng nhóm chỉ tiêu số (ii) và (iv) thể hiện sự khác biệt trong phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của các DN thép Trung Quốc. Cụ thể:

- *Nhóm chỉ số về khả năng tăng trưởng bao gồm:* Tỷ lệ tăng trưởng thu nhập của ngành kinh doanh chính; Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận của hoạt động kinh doanh; của tổng lợi nhuận; lợi nhuận thuần; Tỷ lệ tăng trưởng tài sản ròng; tài sản lưu động, tài sản cố định; EPS pha loãng; tài sản ròng trên cổ phần...

- *Nhóm chỉ số về dòng tiền bao gồm:* Chỉ số dòng

tiền từ hoạt động ròng trên doanh thu bán hàng; Tỷ lệ của tỷ suất sinh lời trên dòng tiền hoạt động; Chỉ số dòng tiền hoạt động ròng trên lợi nhuận ròng; Chỉ số dòng tiền hoạt động ròng trên tổng nợ.

Một số đề xuất về phân tích hiệu quả kinh doanh cho các doanh nghiệp thép Việt Nam

Ngành Thép đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam. Theo VOV (2018), với năng lực sản xuất trong nước đạt khoảng 30 triệu tấn/năm, ngành Thép Việt Nam được đánh giá đứng đầu các nước Đông Nam Á. Tuy nhiên, hiện tại, ngành Thép Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: các vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp từ các quốc gia nhập khẩu, bị áp thuế chống bán phá giá.... Do vậy, yêu cầu đặt ra đối với ngành Thép Việt Nam hiện nay là cần nâng cao năng lực cạnh tranh để mở rộng thị phần.

Về phía các DN thép, việc phân tích hiệu quả kinh doanh cũng cần được chú trọng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng cường năng lực cạnh tranh của chính DN nói riêng và của ngành Thép nói chung.

Thứ nhất, việc phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh cần được thực hiện phối hợp với các phương pháp và kỹ thuật khác nhau. Tại Việt Nam, việc thống kê, tính toán và xây dựng hệ thống chỉ tiêu ngành hàng quý, hàng năm là cần thiết, giúp việc phân tích hiệu quả kinh doanh của các DN thép đạt được hiệu quả và chính xác hơn, từ đó các DN thép có thể đưa ra các quyết định và chiến lược phù hợp.

Thứ hai, các DN thép Việt Nam nên đa dạng hóa các chỉ số phân tích hiệu quả kinh doanh. Cụ thể, việc phân tích hiệu quả kinh doanh của các DN thép Việt Nam không chỉ tập trung vào các nhóm chỉ số chính mang tính truyền thống mà cần mở rộng ra nhóm chỉ số về khả năng tăng trưởng và nhóm chỉ số về dòng lưu chuyển tiền tệ.

Thứ ba, việc phân tích hiệu quả kinh doanh trong các DN thép cần được tổ chức thành một quy trình cụ thể và khoa học.

Tài liệu tham khảo:

1. VOV (2018), ngành Thép Việt Nam cần tăng năng lực cạnh tranh để mở rộng thị trường. <https://vov.vn/kinh-te/nganh-thep-viet-nam-can-tang-nang-luc-canh-tranh-de-mo-rong-thi-truong-777992.vov>;
2. Báo cáo ngành Thép năm 2017; FPT securities – Công ty cổ phần chứng khoán FPT;
3. <https://www.ibef.org/economy/indian-economy-overview>;
4. <http://www.aastocks.com/en/cnhk/analysis/company-fundamental/financial-ratios?shsymbol=600019&type=6&period=4>.